TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 1160**/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 30-11-2018
Về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhung.

Ông Nguyễn Văn Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Tào Minh Quân - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 26 và 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2018/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 456/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5380/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981; nơi đăng ký thường trú: Số X Ngách X1, Ngõ X3, đường D, phường P, quận Q, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số X2 đường Số X4, Khu phố K, phường P1, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hiếu N, sinh năm 1979; nơi đăng ký tạm trú: Nhà số X5, đường Số X4, Khu dân cư C, phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: Số X6 đường D1, Phường P3, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Ngọc L, Luật sư Công ty Luật V thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số X6 đường D1, Phường P3, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ Huỳnh Hà T:* Bà Trần Thị Ngọc N, Hội bảo vệ quyền trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số X, đường D2, Phường P4, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. NLC1; địa chỉ: Số X7 đường D3, Phường P5, quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. NLC2; địa chỉ: Số X8 đường Nguyễn Cửu Vân, Phường P5, quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. NLC3; địa chỉ: Số X9 đường D3, Phường P5, quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Huỳnh Hiếu N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày như sau:

Bà và ông Huỳnh Hiếu N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số X10 quyển số X11 do Ủy ban nhân dân Phường P5, quận Q4 cấp ngày 02 tháng 4 năm 2010 và đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung quyết định ghi nhận bà và ông Huỳnh Hiếu N thỏa thuận về phần con chung như sau: Giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T, giới tính: Nữ, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011 cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần tại nhà số X12 đường D3, Phường P5, quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21 tháng 01 năm 2017. Ông N không yêu cầu bà cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 21 và 22 tháng 01 năm 2017, bà đến thăm con nhưng bị ông N và gia đình ngăn cản. Theo bà được biết, cứ khoảng 19 giờ hằng ngày ông N lại đưa con đi đâu không rõ, hiện tại ông N, bé Hà T và bố mẹ ông N đã không còn cư trú tại địa chỉ số X12 đường D3, Phường P5, quận Q4 nên bà không thể thực hiện được quyền thăm con.

Do bị cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giao con

chung là trẻ Huỳnh Hà T cho bà trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N trình bày như sau:

Ông xác nhận nội dung bà Nguyễn Thanh H trình bày về quan hệ hôn nhân và việc giải quyết ly hôn, con chung giữa vợ chồng ông là đúng. Tuy nhiên, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và nội dung mà nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H trình bày cho rằng ông cản trở việc bà H thăm con chung là trẻ Huỳnh Hà T vì ông và gia đình luôn tạo điều kiện thuận lợi cho bà H thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bản thân bà H tại các buổi hòa giải trong vụ án ly hôn trước đây cũng thừa nhận ông chăm sóc tốt cho con. Hơn nữa, bà H hiện đang trong giai đoạn nuôi con nhỏ, trường hợp giao trẻ Hà T cho bà H nuôi dưỡng, bà H sẽ không đảm bảo được thời gian để chăm sóc tốt cho con. Ngoài ra, mỗi lần đến thăm con tại nhà ông, bà H thường lớn tiếng, có những hành vi gây rối trật tự công cộng, hủy hoại tài sản, lạm dụng quyền thăm nom con để kiếm cớ gây sự với gia đình ông; do đó, ông yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H theo quy định của pháp luật.

Căn nhà tại địa chỉ X12 đường D3 là của bố mẹ ông, ông có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế sinh sống tại đây. Khi Tòa sơ thẩm giải quyết vụ án, do bà H có hành vi phá hoại tài sản nên ông có giao nhà cho đơn vị thi công sửa chữa. Ông đồng ý chuyển về sinh sống tại địa chỉ cũ nếu bà H chấm dứt các hành vi phá hoại, gây rối. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H để không làm thay đổi, xáo trộn cuộc sống hiện tại của con chung.

Người làm chứng NLC1 là Tổ trưởng tổ dân phố trình bày: Theo ông được biết sau khi bà Nguyễn Thanh H và ông Huỳnh Hiếu N ly hôn, bà H có đến thăm con vào thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần. Mỗi lần bà H đến địa chỉ X12 đường D3, Phường P5, quận Q4, gia đình thường không tạo điều kiện cho bà H gặp con, không mở cửa, số lần được gặp trẻ Hà T rất ít. Những lần bà H đến thăm con thường xảy ra gây gổ, mất trật tự tại địa phương. Thỉnh thoảng ông có thấy ông N dẫn cháu đi và về nhưng không thấy cháu mặc đồng phục học sinh của trường nào. Gia đình ông N sống khép kín với hàng xóm, ông không thấy gia đình đưa cháu Hà T ra ngoài vui chơi, tiếp xúc với ai. Ông N cũng không thường xuyên sinh hoạt tại địa phương, những lần lập biên bản ghi nhận sự việc của gia đình, ông N đều không có mặt.

Người làm chứng NLC2 là Tổ phó tổ dân phố, đồng thời là cán bộ về công tác phụ nữ tại địa phương trình bày: Bà có nộp hồ sơ cho bé Hà T đi học tại trường tiểu học Hồng Hà nhưng theo phản ánh của Hiệu trưởng, bé Hà T không đi học.

Mỗi lần bà H đến thăm con, không gặp được con thì hai bên bắt đầu gây gổ, có lập biên bản ghi nhận.

NLC3 cư trú tại X9 đường D3, Phường P5, quận Q4 là hàng xóm đối diện nhà ông N cho biết: Ông N không thường xuyên ở tại nhà X12 đường D3, Phường P5, quận Q4 và ông cũng không thấy bé Hà T, không thấy ông N đưa bé Hà T đi học, đi chơi. Trước đó, gia đình ông N có gây khó khăn cho bà H trong việc thăm nom con, có khi lớn tiếng và dùng từ ngữ thiếu văn hóa đối với cha mẹ ngay cả khi có mặt bé Hà T. Chỉ trong tháng 3 năm 2017, vào thứ Bảy, Chủ nhật khi bà H tới thăm con thì ông có thấy ông N và bé Hà T ở nhà.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 456/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ:

- Khoản 3 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 229, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H: Giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011 cho bà Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông Huỳnh Hiếu N cấp dưỡng.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N về việc hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung; về thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 3 năm 2018, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N có đơn kháng cáo đối với Bản án số 456/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Q4, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T cho ông được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N vẫn giữ nguyên yêu cầu, xác định kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T cho bà Nguyễn Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là không có căn cứ, không khách quan và không phù hợp với quy định

của pháp luật. Lí do bị đơn đưa ra cụ thể như sau: Căn cứ bà H đưa ra để khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là không trung thực vì thực tế ông N và gia đình vẫn tạo điều kiện thuận lợi để bà H thăm con; bà H đã vi phạm thỏa thuận giữa ông N và bà H ghi nhận tại Quyết định số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Q4 về thời gian thăm con chỉ vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần. Mỗi lần đến thăm con, bà H có hành vi lạm dụng quyền thăm nom con để đập phá, gây rối làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung và của gia đình ông N. Khi giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Q4 đã không đánh giá toàn diện, khách quan tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp; không xem xét đến điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của mỗi bên và nguyện vọng của con chung. Bị đơn cho rằng ông có chỗ ở và công việc ổn định, con chung được ông nuôi dưỡng tốt, được tạo môi trường sinh sống, học tập đầy đủ cả về vật chất lẫn tinh thần. Công việc hiện tại của ông vừa tạo được nguồn thu nhập ổn định, vừa có thể chủ động về mặt thời gian dành cho việc chăm sóc, giáo dục tốt con chung. Ngược lại, bà H hiện đang nuôi con nhỏ và mang thai, không thể dành nhiều thời gian, công sức tự mình chăm sóc tốt cho trẻ Hà T được. Hiện tại bà H ở nhà thuê, vừa là chỗ ở vừa kinh doanh, môi trường sống không tốt, thu nhập không ổn định, có một khoản nợ ngân hàng tới hạn nhưng chưa thanh toán. Hơn nữa, với những hành vi gây rối mà bà H đã thực hiện trong suốt quá trình Tòa án giải quyết tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con, ông cho rằng bà H không thể là tấm gương tốt để nuôi dạy con trẻ; hành vi của bà H sẽ làm ảnh hưởng đến cuộc sống và học tập của con chung trong quá trình thăm nom con. Như vậy, không có căn cứ thể hiện việc thay đổi người trực tiếp nuôi con mang đến những lợi ích tốt hơn cho con chung, ngược lại còn gây xáo trộn cuộc sống, môi trường học tập và làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển toàn diện của con chung. Đề nghị Tòa án sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn hạn chế quyền thăm nom con chung của bà Nguyễn Thanh H.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N vì tòa sơ thẩm giải quyết giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trên cở sở xem xét toàn diện khả năng đảm bảo việc chăm sóc con chung của mỗi bên và việc ông Huỳnh Hiếu N gây khó khăn cho bà trong việc thăm nom con, thực hiện quyền và nghĩa vụ của người mẹ đối với con chung sau khi ly hôn là đúng và phù hợp. Con chung do ông N nuôi dưỡng không được đi học, không có nơi ở ổn định, môi trường sống không an toàn làm ảnh hưởng đến tâm lý của con chung. Như vậy, ông N đã không đảm bảo các điều kiện cơ bản khi là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hiện tại bà có nơi ở ổn định, công việc có thu nhập cao, có thể chăm sóc tốt cho con. Lí do ông N đưa ra cho rằng bà không có đủ khả năng, không đủ thời gian, điều kiện để chăm sóc trẻ Huỳnh Hà T là không có cơ sở vì mặc dù

đang nuôi con nhỏ và mang thai nhưng bà hoàn toàn có thể chăm sóc tốt cho trẻ Hà T; bà thừa nhận mình có các hành vi đập phá, đốt nhà tại địa chỉ số X12 đường D3, Phường P5, quận Q4 nhưng là do xuất phát từ việc bà đang tranh chấp tài sản chung là căn nhà nêu trên với ông N và cũng vì gia đình ông N cản trở bà thăm con. Bà yêu cầu được giao quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huỳnh Hà T, bà cam kết tạo điều kiện để ông N có thể thăm và chăm sóc con theo đúng quy định của pháp luật. Bà đồng ý giao con chung cho ông N nuôi dưỡng chỉ khi ông N cho con chung đi học, cho con một nơi ở ổn định, bảo đảm môi trường sống an toàn cho con và bà được quyền thăm nom, chăm sóc, đưa đón con đi học, đi chơi bất kỳ lúc nào. Trường hợp ông N không đáp ứng được các điều kiện mà bà đưa ra, đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm và tuyên buộc ông N phải thực hiện theo đúng phán quyết của Tòa án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ Huỳnh Hà T trình bày quan điểm: Theo quy định của Luật Trẻ em, trẻ em có các quyền cơ bản là quyền được sống; quyền được khai sinh và có quốc tịch; quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền vui chơi, giải trí và quyền được bảo vệ toàn diện. Qua quá trình tiếp xúc trực tiếp với trẻ Huỳnh Hà T và tiếp nhận thông tin từ các bên đương sự, ông N có nơi ở và thu nhập ổn định, trẻ Huỳnh Hà T được ông N nuôi dạy tốt và phát triển toàn diện; ông bà nội của trẻ là nhà giáo ưu tú có thể tạo môi trường sống tốt cho trẻ; ngoài ra, ông N còn nhận được sự hỗ trợ từ em gái trong việc chăm sóc con. Hiện tại, trẻ Hà T thể hiện nguyện vọng muốn sống với bố và ông bà nội. Trên thực tế, cha mẹ nào cũng mong muốn dành cho con mình những điều tốt đẹp nhất, khi ly hôn, dù giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cũng không tước đi quyền của cha mẹ đối với con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của trẻ Huỳnh Hà T, đề nghị giao con chung cho ông Huỳnh Hiếu N tiếp tục nuôi dưỡng để duy trì các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng hiện tại cho trẻ, bảo đảm trẻ được sống an toàn, lành mạnh, phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức. Đối với việc ông Huỳnh Hiếu N yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ Huỳnh Hà T đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận, bởi lẽ, trẻ em có quyền được duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cả cha và mẹ vì lợi ích tốt nhất của trẻ; trong trường hợp này, đề xuất các bên đương sự hỗ trợ lẫn nhau trong việc cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, đảm bảo các bên cùng thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất đường lối giải quyết vụ án, đại diện

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Bị đơn ông Huỳnh Hiếu N kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sửa bản án sơ thẩm, giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét, điều kiện về thu nhập, nơi ở của nguyên đơn và bị đơn đều ngang nhau, tuy nhiên, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H hiện đang nuôi con nhỏ mới 17 tháng tuổi và đang mang thai, nếu giao trẻ Huỳnh Hà T cho bà H nuôi dưỡng thì rất khó để bà H có thể bảo đảm đồng thời việc nuôi dưỡng tốt các con đều đang còn rất nhỏ. Ngược lại, ông Huỳnh Hiếu N có thu nhập ổn định, công việc chủ động về thời gian, việc nuôi dưỡng con chung đang được ông N đảm bảo tốt. Giao trẻ Huỳnh Hà T cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và nguyện vọng của con chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N, sửa bản án sơ thẩm, giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Đối với kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H: Về thủ tục tố tụng: Tại giai đoạn giải quyết sơ thẩm vụ án, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H. Tuy nhiên, theo đơn yêu cầu của đương sự, bị đơn đang thực hiện quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Điều 111 của Bộ luật tố tụng dân sự; việc Tòa án nhân dân quận Q4 thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn là không có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về phần này. Về nội dung yêu cầu, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án, bị đơn tiếp tục đưa ra yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời với nội dung tương tự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét, giải quyết không chấp nhận yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của bị đơn theo Thông báo số 6399/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 976/2018/QĐ-GQKN ngày 14 tháng 11 năm 2018 là có cơ sở và đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần yêu cầu kháng cáo này của bị đơn.

Ngoài ra, đối với các yêu cầu của đương sự, của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đưa ra trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xem xét, giải quyết phù hợp với các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng xét thấy tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ lời khai của người làm chứng; việc người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm vụ án. Do đó, Tòa án mở phiên tòa phúc thẩm theo luật định.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án tại các cấp sơ thẩm và phúc thẩm, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N cho rằng bà Nguyễn Thanh H đã có những hành vi gây rối nơi ông và con chung đang sinh sống, từ đó yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Khoản 12 Điều 114 và Điều 127 của Bộ luật Tố tụng dân sự để hạn chế quyền của bà Nguyễn Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Cụ thể, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N có Đơn phản tố ngày 25 tháng 4 năm 2017 gửi Tòa án nhân dân quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung đơn yêu cầu Tòa án xem xét áp dụng biện pháp khẩn cấp hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (BL 303, 304); ngày 05 tháng 12 năm 2017, bị đơn tiếp tục có đơn yêu cầu bổ sung về việc hạn chế quyền thăm nom con chung của bà Nguyễn Thanh H (BL 277). Tòa án nhân dân quận Q4 đã thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn theo Thông báo thụ lý số 1406/TB-TL ngày 12 tháng 12 năm 2017 (BL14). Tuy nhiên, yêu cầu của bị đơn không thuộc các trường hợp mà Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn trong vụ án dân sự; do đó, Tòa án nhân dân quận Q4 xác định bị đơn có yêu cầu và thụ lý yêu cầu phản tố là không có cơ sở; cần sửa một phần bản án sơ thẩm, xác định yêu cầu của bị đơn là yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định về quyền của đương sự tại Điều 111 của Bộ luật Tố tụng dân sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Nội dung yêu cầu của bị đơn đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết theo Thông báo không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 6399/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2018 và Quyết định số 976/2018/QĐ-GQKN ngày 14 tháng 11 năm 2018.

[4] Tại thời điểm thụ lý và trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Khoản 1 Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc ông Huỳnh Hiếu N giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011 cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi có quyết định, bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ các quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo Thông báo số 6398/TB-TA ngày 19 tháng 10 năm 2018.

[5] Yêu cầu thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa của nguyên đơn đã được Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết không chấp nhận yêu cầu tại Quyết định số 23/2018/QĐ-TA ngày 14 tháng 11 năm 2018; đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm thảo luận biểu quyết thống nhất 3/3 không chấp nhận yêu cầu tại phiên tòa ngày 26 tháng 11 năm 2018.

[6] Đối với các yêu cầu của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về xác minh, thu thập chứng cứ trong quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử phúc thẩm vụ án:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Lê Ngọc L yêu cầu triệu tập người làm chứng tham gia phiên tòa phúc thẩm: Xét, tại giai đoạn giải quyết sơ thẩm vụ án, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N cũng đã đưa ra yêu cầu có nội dung tương tự; Tòa án nhân dân quận Q4 đã nhận định tại bản án sơ thẩm không đưa ông Huỳnh Văn L1 và bà Nguyễn Thị T1 vào tham gia tố tụng là có cơ sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của phía bị đơn và tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án xác minh 02 hợp đồng lao động của ông Huỳnh Hiếu N để xác định thủ tục đăng ký thông tin về người lao động tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội cấp quận có được thực hiện đúng quy định hay không; ông N có thực tế thu nhập từ các công việc ký kết theo hợp đồng lao động hay không; nguyên đơn cho rằng người ký kết hợp đồng lao động là người thân thích của ông N nên không đảm bảo khách quan. Xét, nguyên đơn yêu cầu nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp; việc ký kết hợp đồng lao động với người thân thích không vi phạm điều cấm của luật. Đồng thời, yêu cầu xác minh thủ tục đăng ký hợp đồng lao động, việc thanh toán tiền bảo hiểm cho người lao động của phía nguyên đơn không liên quan đến việc giải quyết vụ án; trường hợp hợp đồng lao động ký kết và thực hiện trái quy định của pháp luật và nguyên đơn có chứng cứ để chứng minh có thể yêu cầu Cơ quan quản lý Nhà nước về lao động có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

II. Về nội dung:

Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thanh H và ông Huỳnh Hiếu N đã ly hôn theo Quyết định số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Huỳnh Hiếu N có

01 con chung là trẻ Huỳnh Hà T, giới tính: Nữ, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011; khi ly hôn các bên thỏa thuận giao con chung cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con vào các ngày thứ Bảy và Chủ nhật hàng tuần tại địa chỉ số X12 đường D3, Phường P5, quận Q4 từ ngày 21 tháng 01 năm 2017. Ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Cho rằng ông N cản trở mình trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, ngày 23 tháng 01 năm 2017 bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tòa án nhân dân quận Q4 nhận định ông N và gia đình nhiều lần không tạo điều kiện cho bà H thăm con, không cung cấp thông tin về nơi ở, việc học tập, tình trạng sức khỏe của con chung cho bà H là không đúng theo quy định của pháp luật; trẻ Huỳnh Hà T giới tính nữ nên giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sẽ thuận tiện hơn; từ đó giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao quyền trực tiếp nuôi con cho bà H, ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H.

[2] Về yêu cầu khởi kiện và căn cứ đưa ra yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với lí do: Vào các ngày 21 và 22 tháng 01 năm 2017, bà đến thăm con theo Quyết định số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông N và gia đình không mở cửa; ông N ngăn cản không để bà đưa con đi chơi và ở lại ngủ với con; ông N không cư trú tại địa chỉ các bên thỏa thuận về địa điểm bà được quyền thăm gặp con dẫn đến việc bà không thực hiện được quyền, nghĩa vụ của mình đối với con chung. Tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bao gồm: Bản photo Vi bằng không số, nội dung thể hiện văn bản do Thừa phát lại quận Q4 lập vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 21 tháng 01 năm 2017 (BL 245, 246) ghi nhận tại thời điểm lập vi bằng bà H có đến địa chỉ số X12 đường D3, Phường P5, quận Q4 nhưng không thực hiện được việc thăm nom con; bản photo đơn xin xác nhận, Công an Phường P5, quận Q4 cho biết ông N có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không thực tế cư trú tại địa phương từ tháng 11 năm 2016 đến ngày xác nhận là 24 tháng 01 năm 2017.

Bị đơn ông Huỳnh Hiếu N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xuất trình chứng cứ là bản sao Vi bằng số 371/2017/VB-TPLQ5 do thừa

phát lại Quận 5 lập lúc 10 giờ 30 phút ngày 21 tháng 01 năm 2017 (BL 130) ghi nhận lại diễn biến buổi thăm gặp con của bà H đến 12 giờ 20 phút cùng ngày.

Trình bày tại các phiên tòa phúc thẩm, bà H thừa nhận vào các ngày 21 và 22 tháng 01 năm 2017 bà có đến thăm và được gặp con chung; việc bà H thăm gặp con chung vẫn diễn ra trong năm 2017 đến trước thời điểm ông N và gia đình chuyển đi nơi khác sinh sống vào khoảng tháng 02 năm 2018. Điều này thể hiện nội dung đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thanh H chưa phản ánh toàn bộ các sự việc diễn ra trên thực tế, chưa đủ cơ sở để Tòa án xem xét, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với những lí do nêu tại đơn khởi kiện.

[3] Về việc bà Nguyễn Thanh H, ông Huỳnh Hiếu N thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn:

Theo quy định của pháp luật, sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi sau khi ly hôn; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tại Quyết định số 103/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Q4, các bên thỏa thuận bà H có quyền thăm con vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật hàng tuần tại nhà số X12 đường D3, Phường P5, quận Q4. Sau khi có Quyết định của Tòa án, bà H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình là đến thăm nom, chăm sóc con. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh từ Công an Phường P5, quận Q4 (BL 146); theo các tài liệu, chứng cứ là các hình ảnh mà bị đơn ông Huỳnh Hiếu N cung cấp cùng lời trình bày của chính nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H thì từ cuối năm 2016, bà Nguyễn Thanh H đã nhiều lần có hành vi phóng hỏa, hủy hoại tài sản do khi đến thăm con tại số X12 đường D3, Phường P5, quận Q4 mà không gặp được con. Những hành vi đập phá, phóng hỏa mà bà H thực hiện gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của con chung và những người cùng cư trú là đã vi phạm nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Hiếu N: Đưa ra lí do vì lo sợ bà H sẽ tiếp tục có những hành vi đập phá, phóng hỏa làm ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của con chung, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, ông Huỳnh Hiếu N từ chối cung cấp thông tin cho bà H và thực tế không còn cư trú tại địa chỉ thăm con như đã thỏa thuận cũng là vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ không cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, làm hạn chế quyền của người không trực tiếp nuôi con đối với việc được biết thông tin về con chung. Đến phiên tòa phúc thẩm ngày 23 tháng 7 năm 2018, ông N mới cung cấp thông tin về nơi ở của mình và con chung tại Nhà số X5, đường Số X4

Khu dân cư D, phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; và tại phiên tòa ngày 30 tháng 11 năm 2018, bị đơn mới cung cấp bổ sung thông tin về trường học của con chung tại Trường QT, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định cả nguyên đơn và bị đơn đều có các hành vi vi phạm trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chỉ có vi phạm xuất phát từ phía bị đơn ông Huỳnh Hiếu N là chưa đánh giá toàn diện sự việc.

Trên thực tế, cho đến tháng 02 năm 2018, bà H có thực hiện những hành vi đập phá, phóng hỏa tại nhà số X12 đường D3 – là nơi trẻ Huỳnh Hà T cùng ông N và gia đình sinh sống (Bà H đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 0003160/QĐ-XPHC ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Công an quận Q4 tại BL 506); những hành vi của bà H ngoài gây thiệt hại về vật chất thì về tinh thần, trong giai đoạn này, trẻ Huỳnh Hà T đã có những ảnh hưởng về mặt tâm lý, theo ghi nhận tại các giấy chứng nhận sức khỏe tâm lý do Bệnh viện Nhi đồng 2 cấp. Từ tháng 02 năm 2018, ông N đã cùng con chung chuyển đi nơi khác sinh sống; đến ngày 01 tháng 11 năm 2018, qua tiếp xúc trực tiếp với trẻ Huỳnh Hà T, Chuyên viên Trung tâm Công tác xã hội trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Hiện tại, trẻ Huỳnh Hà T sức khỏe tâm lý ổn định, thể chất phát triển bình thường.

Có cơ sở để xác định, hành vi vi phạm của bà H là một phần nguyên nhân dẫn đến việc ông N thay đổi nơi cư trú, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin về con chung, hạn chế việc bà H tiếp xúc với con chung vì quyền lợi của trẻ.

[4] Về điều kiện, khả năng của mỗi bên trong việc đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

[4.1] Điều kiện về thu nhập:

Để chứng minh mức thu nhập của mình, nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H cung cấp chứng cứ là Hợp đồng lao động Số 015/2016/HDLD/Lifecoconut ngày 31 tháng 8 năm 2015 ký kết với Công ty L3, mức lương ghi nhận 30.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ mà phía bị đơn cung cấp và Văn bản cung cấp thông tin cho Tòa án ngày 06 tháng 9 năm 2018 của bà Trần Thị Kim H1 là người đại diện của Công ty L3 do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thu thập thì Hợp đồng lao động nêu trên của bà Nguyễn Thanh H là giả tạo, nên bà H không thực tế có khoản thu nhập nêu tại hợp đồng. Ngoài ra, bà

Nguyễn Thanh H có cung cấp bảng sao kê tài khoản ngân hàng từ ngày 12 tháng 12 năm 2017 đến 11 tháng 9 năm 2018 để chứng minh mức thu nhập hàng tháng của mình. Tuy nhiên, sao kê ngân hàng này thể hiện: Số dư đầu và cuối mỗi kỳ 03 tháng ghi nhận đều dưới 7.000.000 đồng: Từ ngày 12 tháng 6 đến 12 tháng 7 năm 2018: số dư là 6.018.203 đồng; từ 12 tháng 7 đến 13 tháng 8 năm 2018: số dư 6.928.599 đồng; từ 13 tháng 8 đến 11 tháng 9 năm 2018: số dư 4.818.075 đồng; ngoài số tiền ghi có 100.000.000 đồng vào ngày 23 tháng 4 năm 2018 và 200.000.000 đồng vào ngày 05 tháng 02 năm 2018 thì số dư tài khoản ngân hàng của bà H không thể hiện mức thu nhập 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng/tháng như lời trình bày của bà H. Ngoài ra, bà H không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nguồn và mức thu nhập của mình.

Ông Huỳnh Hiếu N cung cấp cho Tòa án Hợp đồng thời vụ số 02/2017/HĐTV ngày 15 tháng 02 năm 2017 ký với Công ty L4, công việc: Tư vấn, hỗ trợ triển khai dự án, thù lao mỗi "gói" tư vấn tối thiểu 90.000.000 đồng nhưng ông N từ chối cung cấp các bảng sao kê tài khoản ngân hàng nên không chứng minh được mức thu nhập cụ thể hàng tháng theo Hợp đồng thời vụ này. Hội đồng xét xử chỉ ghi nhận thu nhập của ông Huỳnh Hiếu N theo Hợp đồng lao động số 06/2017/CST ngày 25 tháng 02 năm 2017 ký kết với Công ty Cloudsoft, mức lương chính là 20.000.000đồng/tháng, phụ cấp 18.000.000 đồng/tháng.

[4.2] Điều kiện về nơi ở:

Tại phiên tòa ngày 26 tháng 11 năm 2018, bà H trình bày hiện đang ở nhà thuê tại Quận Q1, đồng thời cũng là cơ sở kinh doanh. Hiện bà đang sinh sống cùng với 01 người con riêng và 01 người giúp việc. Ông N thì hiện đang sống cùng con chung là trẻ Huỳnh Hà T tại nhà có địa chỉ Số 1 đường Số X4, Khu dân cư D, Phường P2, Quận Q2, Thành phố Hồ Chí Minh; ngoài việc tự mình chăm sóc con chung, ông N có sự hỗ trợ từ bố mẹ và em gái.

Như vậy, khi so sánh điều kiện về vật chất thể hiện qua mức thu nhập hàng tháng, điều kiện về chỗ ở, bị đơn ông Huỳnh Hiếu N có phần vượt trội hơn so với bà Nguyễn Thanh H.

[4.3] Tại bản án sơ thẩm, Tòa án nhân dân quận Q4 nhận định nguyên đơn và bị đơn đều đủ điều kiện về mặt kinh tế, nơi ở nhưng trẻ Huỳnh Hà T giới tính nữ nên giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng sẽ có phần thuận tiện hơn.

Sự phù hợp về mặt giới tính cũng là một trong những điều kiện mà Tòa án xem xét đến khi quyết định giao con chung cho một bên nuôi dưỡng; tuy nhiên trong vụ án này, trẻ Huỳnh Hà T khi được ông Huỳnh Hiếu N nuôi dưỡng thực tế đã được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, được chăm lo tốt việc học tập, giáo dục; được ông N dành nhiều thời gian, công sức trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ

có điều kiện phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ. Ngoài ra, ông N còn có sự hỗ trợ thường xuyên từ bố mẹ và em gái nên có phần thuận lợi hơn so với bà Nguyễn Thanh H đang một mình nuôi con nhỏ mới 17 tháng tuổi, bà H hiện đang mang thai và dự sinh vào tháng 01 năm 2019. Nếu giao trẻ Huỳnh Hà T cho bà H nuôi dưỡng thì không tránh khỏi việc tạo thêm một phần gánh nặng đối với bà H khi đồng thời phải chăm sóc các con đều đang còn rất nhỏ.

[5] Về nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi trong vụ án ly hôn:

Theo quy định của pháp luật, khi quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi, Tòa án cần xem xét đến nguyện vọng của con chung từ đủ 07 tuổi. Trong vụ án này, trẻ Huỳnh Hà T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm vụ án là đã trên 07 tuổi. Tại biên bản ngày 01 ngày 11 tháng 2018, trẻ Huỳnh Hà T thể hiện nguyện vọng muốn ở với bố là ông Huỳnh Hiếu N.

Với những nhận định như đã nêu, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung, vì quyền lợi về mọi mặt của con chung và để đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống bình thường hiện tại của con chung, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn, giao trẻ Huỳnh Hà T cho ông Huỳnh Hiếu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[6] Về cấp dưỡng: Ông N không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Tòa án ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn ông Huỳnh Hiếu N là người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 148; Khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 và 107 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

I. Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N vì làm trong thời hạn luật định.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 456/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Tiếp tục giao con chung là trẻ Huỳnh Hà T, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2011 cho ông Huỳnh Hiếu N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Huỳnh Hiếu N không yêu cầu bà Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bị đơn ông Huỳnh Hiếu N về việc yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời quy định tại Khoản 12 Điều 114 và Điều 127 của Bộ luật Tố tụng dân sự để hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thanh H đối với con chung là trẻ Huỳnh Hà T.

4. Về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn:

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; có nghĩa vụ cùng các thành viên gia đình không cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2014/0009712 ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Huỳnh Hiếu N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm ông N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004174 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Q4, Thành phố Hồ Chí Minh, nhận tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- TAND quận Q4, Tp. HCM;
- Chi cục THADS quận Q4, Tp. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn